|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Diagram  Description automatically generated | | |
| **Use case number:** |  | |
| **User case name:** | Quản lý chức vụ | |
| **Actor(s):** | Quản lý | |
| **Maturity:** | Điền đầy đủ thông tin và đúng kiểu dữ liệu | |
| **Summary:** | Chức năng Quản lý chương trình khuyến mãi gồm có:  + Thêm chức vụ  + Sửa chức vụ  + Xóa chức vụ  + Xem chức vụ  + Tìm kiếm chức vụ | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Nhấp vào chức năng quản lý chức vụ |  |
|  | 2. Hiển thị giao diện quản lý chức vụ |
| 3. Nhấp chọn “Thêm” **A1**. |  |
|  | 4. Hiển thị giao diện thêm chức vụ. |
| 5. Nhấp chọn chức vụ cần sửa và bấm “Sửa” **A2**. |  |
|  | 6. Hiển thị giao diện sửa chức vụ. |
| 7. Nhấp chọn chức vụ cần xóa và bấm “Xóa” **A3**. |  |
| 8. Nhấp chọn chức vụ cần xem chi tiết **A4.** |  |
| 9. Chọn kiểu tìm kiếm và nhập thông tin cần tìm, sau đó chọn nút “Tìm kiếm” **A5.** |  |
|  | 10. Hiện giao diện chức vụ cần tìm |
| **Alternative Paths:** | **A1** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Thêm”. |  |
|  | 2. Giao diện thêm chức vụ sẽ hiện ra |
| 3. Nhập đầy đủ thông tin chức vụ và bấm nút “Hoàn thành” |  |
|  | 4. Hiển thị thông báo thêm thành công |
|  | 5. Hệ thống lưu chức vụ mới |
| **A2** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn chức vụ cần sửa và bấm nút “Sửa”. |  |
|  | 2. Giao diện sửa chức vụ sẽ hiện ra |
| 3. Nhập đầy đủ thông tin chức vụ cần sửa và bấm nút “Hoàn thành” |  |
|  | 4. Hiển thị thông báo cập nhật thành công |
|  | 5. Hệ thống lưu chức vụ sau khi chỉnh sửa |
| **A3** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn chức vụ cần xóa và bấm nút “Xóa” |  |
|  | 2. Hệ thống hiện thông báo xác nhận xóa |
| 3. Người dùng nếu muốn xóa thì chọn “Có” và “không” nếu không muốn xóa |  |
|  | 4. Nếu chọn “Có” hệ thống hiện thông báo xóa thành công và nếu chọn “Không” hệ thống sẽ quay lại giao diện chức năng quản lý chức vụ |
| **A4** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn chức vụ cần xem chi tiết |  |
|  | 2. Hệ thống hiện giao diện xem chi tiết chức vụ |
| **A5** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng chọn kiểu tìm kiếm và nhập các thông tin cần tìm, sau đó bấm nút “Tìm kiếm” |  |
|  | 2. Hệ thống hiện ra các chức vụ có thông tin cần tìm |
| **Exception Paths:** | Không có. | |
| **Extension Points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn quản lý chức vụ trên hệ thống | |
| **Assumptions:** | Người dùng đã thao tác các chức năng | |
| **Preconditions:** | Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống | |
| **Post conditions:** | Thông báo sau mỗi chức năng thao tác | |
| **Reference: Business Rules:** | Không có. | |
| **Author(s):** | Nguyễn Văn Minh Đức | |
| **Date:** | 22/12/2021. | |
| + Sơ đồ trình tự “Thêm chức vụ”  Diagram  Description automatically generated  + Sơ đồ trình tự “Sửa chức vụ”  Diagram  Description automatically generated  + Sơ đồ trình tự “Xóa chức vụ”  Diagram  Description automatically generated  + Sơ đồ trình tự “Xem chi tiết chức vụ”  Diagram  Description automatically generated  + Sơ đồ trình tự “Tìm kiếm chức vụ”  Diagram  Description automatically generated | | |